



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 19283

VEWL.# 9102-6

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH NHUT
Last Middle First

Current Address 40/25 2 14 - Go Vap - Ho Chi Minh City

Date of Birth Dec 22 - 1948 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant & VN Navy
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-1975 To 1980

3. SPONSOR'S NAME: Millwee Minh Tet
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Ngo. Chan. Ly</i>	<i>Jan 21 - 1950</i>	<i>wife</i>
<i>Nguyen. Minh. Thu</i>	<i>July 21 - 1973</i>	<i>son</i>
<i>Nguyen. Minh. Chau</i>	<i>July 9 - 1971</i>	<i>son</i>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ
Giám Đốc Hội Gia-Đình Tù
Bình Chánh-Tri Việt-Nam
P.O.Box 5435
Arlington, Va 22205-0635

Ngày 8 tháng 8 năm 1988

Trích yếu: Đơn xin giúp đỡ định cư sang Hoa-Kỳ.

Thưa Bà Giám-Đốc,

Tôi đứng tên dưới đây là Millwee Minh Tri, quốc-tịch Hoa-Kỳ, hiện ngụ tại

Nay tôi đệ đơn này xin Bà Giám-Đốc vì lòng nhân-dạo giúp cho trường hợp của tôi xin bảo-lãnh cho: mẹ, các em cùng các cháu của tôi có tên trong danh sách đoàn-tụ gia-dình theo Orderly Departure Program số IV 19282 đến 19286 ngụ tại 40/25 Thông Nhứt, Phường 14, Gò-Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt-Nam, được phép qua đoàn-tụ với tôi bên nước Mỹ. Em Nguyễn Minh Nhứt, trước là Trung-Uy Hải-Quân thuộc Quân lực Việt-Nam Cộng-Hòa, em phải đi học tập " Cải Tạo " hơn năm năm.

Kính xin Bà Giám-Đốc giúp đỡ cho gia-dình của tôi được sớm qua bên này sống với tôi.

Tôi chân thành cảm ơn Bà Giám-Đốc và kính chào Bà.
Đính kèm theo đây:

- Millwee Minh Tri*
- Hai bản IV 19282-19286.
 - Hai bản Khai-sanh của em Nguyễn Minh Nhứt,
 - Hai bản sao hôn-thủ của em Nhứt,
 - Hai bản sao khai-sanh Ngô Chân Lý (vợ của Nhứt),
 - Hai bản sao khai-sanh của Nguyễn Minh Châu (con của Nhứt),
 - Hai bản sao khai-sanh của Nguyễn Minh Thư (con của Nhứt),
 - Hai bản sao tờ khai gia-dình, và tôi sẽ gửi khai-sanh của Nguyễn Minh Tâm (con của Nhứt), cùng với giấy Xuất trại tù của em Nhứt, khi tôi nhận được các giấy đó.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ
Giám Đốc Hội Gia-Đình Tù
Bình Chánh-Trị Việt-Nam
P.O.Box 5435
Arlington, Va 22205-0635

Ngày 8 tháng 8 năm 1988

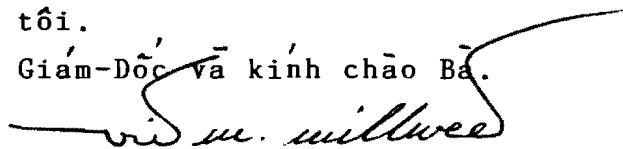
Trích yếu: Đơn xin giúp đỡ định cư sang Hoa-Kỳ.

Thưa Bà Giám-Đốc,
Tôi đứng tên dưới đây là Millwee Minh Tri, quốc-tịch
Hoa-Kỳ, hiện ngụ tại

Nay tôi đệ đơn này xin Bà Giám-Đốc vì lòng nhân-dạo
giúp cho trường hợp của tôi xin bảo-lãnh cho: mẹ, các em
cùng các cháu của tôi có tên trong danh sách đoàn-tự gia-
đình theo Orderly Departure Program số IV 19282 đến 19286
ngụ tại 40/25 Thông Nhứt, Phường 14, Gò-Vấp, Thành phố
Hố Chí Minh, Việt-Nam, được phép qua đoàn-tự với tôi bên
nước Mỹ. Em Nguyễn Minh Nhứt, trước là Trung-Uy Hải-Quân
thuộc Quân lực Việt-Nam Cộng-Hòa, em phải đi học tập
" Cải Tạo " hơn năm năm.

Kính xin Bà Giám-Đốc giúp đỡ cho gia-dình của tôi
được sớm qua bên này sống với tôi.

Tôi chân thành cảm ơn Bà Giám-Đốc và kính chào Bà.
Đính kèm theo đây:



- a. Hai bản IV 19282-19286.
- b. Hai bản Khai-sanh của em Nguyễn Minh Nhứt,
- c. Hai bản sao hôn-thu của em Nhứt,
- d. Hai bản sao khai-sanh Ngô Chân Lý (vợ của Nhứt),
- e. Hai bản sao khai-sanh của Nguyễn Minh Châu (con của Nhứt),
- f. Hai bản sao khai-sanh của Nguyễn Minh Thư (con của Nhứt),
- g. Hai bản sao tổ khai gia-dình, và tôi sẽ gửi khai-sanh
của Nguyễn Minh Tâm (con của Nhứt), cùng với giấy Xuất
trại tù của em Nhứt, khi tôi nhận được các giấy đó.

REPUBLIC OF VIETNAM
County of Gia-Dinh
District Go-Vap

Extract From a Register
of Marriage Licenses
Year 1971 Certificate No. 47

Military Document

Husband's Name:	Nguyen Minh Nhut
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	22 December, 1948
Father of Groom:	Nguyen Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Groom:	Nguyen Thi Lanh (Alive)
(Alive or Deceased)	
Wife's Name:	Ngo Chan Ly
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	21 January, 1950
Father of Bride:	Ngo Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Bride:	Nguyen Thi Ba (Alive)
(Alive or Deceased)	
Date of Matrimony:	22 March, 1971

A True Extract
An-nhon, 23 March, 1971
Person Performing Ceremony
Signed: Dong Van Ta (Seal)

Notary Public, Department of Defense No. 4366/BNV/HC-29
Date 03-8-1970

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese language to the English language and that this is a true and correct translation of this, (or attached) document.

Anna N. Kozlowski
Anna N. Kozlowski

John L. Brightman

REPUBLIC OF VIETNAM
County of Gia-Dinh
District Go-Vap

Extract From a Register
of Marriage Licenses
Year 1971 Certificate No. 42

Military Document

Husband's Name:	Nguyen Minh Nhut
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	22 December, 1948
Father of Groom:	Nguyen Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Groom:	Nguyen Thi Lanh (Alive)
(Alive or Deceased)	
Wife's Name:	Ngo Chan Ly
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	21 January, 1950
Father of Bride:	Ngô Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Bride:	Nguyen Thi Ba (Alive)
(Alive or Deceased)	
Date of Matrimony:	22 March, 1971

A True Extract
An-nhon, 23 March, 1971
Person Performing Ceremony
Signed: Dong Van Ta (Seal)

Notary Public, Department of Defense No. 4366/BNV/HC-29
Date 03-8-1970

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese language to the English language and that this is a true and correct translation of this, (or attached), document.

Anna N. Kozlowski
Anna N. Kozlowski

John A. Brightman

REPUBLIC OF VIETNAM

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon

District No. 3

Certificate No. 6595

Extracted from a register of births
for the year one thousand nine hundred
and fifty-six (1956)

Full Name of Child:

Ngo Chan Ly

Sex:

Female

Date of Birth:

21 January, 1950

Place of Birth:

District No. 3, Saigon

Father's Name:

Ngo Van Tam

Age:

Occupation:

Residence:

Mother's Name:

Nguyen Thi Ba

Age:

Occupation:

Residence:

Wife's Condition:

First wife

A True Extract: T/10

Saigon, 23 April, 1968, For the Prefecture of Saigon,

The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed:

Nguyen Phuoc Hoa (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true, and
correct translation of this, (or attached), document.

Anna N. Kozlowski
Anna N. Kozlowski

Anna N. Kozlowski

REPUBLIC OF VIETNAM

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon
District No. 3
Certificate No. 6595

Extracted from a register of births
for the year one thousand nine hundred
and fifty-six (1956)

Full Name of Child:	Ngo Chan Ly
Sex:	Female
Date of Birth:	21 January, 1950
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Father's Name:	Ngo Van Tam
Age:	---
Occupation:	---
Residence:	---
Mother's Name:	Nguyen Thi Ba
Age:	---
Occupation:	---
Residence:	---
Wife's Condition:	First wife

A True Extract: T/10
Saigon, 23 April, 1968, For the Prefecture of Saigon,
The Chief of the Vital Statistics Bureau,
Signed:

Nguyen Phuoc Hoa (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this, (or attached), document.

Anra N. Kozlowski
Anra N. Kozlowski

Anna L. Bightman

1968
Dallas, Texas

REPUBLIC OF VIETNAM
County of Gia-Dinh
District Go-Vap

Extract From a Register
of Marriage Licenses
Year 1971 Certificate No. 42

Military Document

Husband's Name:	Nguyen Minh Nhut
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	22 December, 1948
Father of Groom:	Nguyen Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Groom:	Nguyen Thi Lanh (Alive)
(Alive or Deceased)	
Wife's Name:	Ngo Chan Ly
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	21 January, 1950
Father of Bride:	Ngo Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Bride:	Nguyen Thi Ba (Alive)
(Alive or Deceased)	
Date of Matrimony:	22 March, 1971

A True Extract

An-nhon, 23 March, 1971

Person Performing Ceremony

Signed: Dong Van Ta (Seal)

Notary Public, Department of Defense No. 4366/BNV/HC-29

Date 03-8-1970

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese language to the English language and that this is a true and correct translation of this, (or attached), document.

Anna N. Kozlowski
Anna N. Kozlowski

Anna L. Brightman

REPUBLIC OF VIETNAM

County of Gia-Dinh

District Go-Vap

Extract From a Register
of Marriage Licenses

Year 1971

Certificate No. 47

Military Document

Husband's Name:	Nguyen Minh Nhut
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	22 December, 1948
Father of Groom:	Nguyen Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Groom:	Nguyen Thi Lanh (Alive)
(Alive or Deceased)	
Wife's Name:	Ngo Chan Ly
Place of Birth:	District No. 3, Saigon
Date of Birth:	21 January, 1950
Father of Bride:	Ngo Van Tam (Alive)
(Alive or Deceased)	
Mother of Bride:	Nguyen Thi Ba (Alive)
(Alive or Deceased)	
Date of Matrimony:	22 March, 1971

A True Extract

An-nhon, 23 March, 1971

Person Performing Ceremony

Signed: Dong Van Ta (Seal)

Notary Public, Department of Defense No. 4366/BNV/HC-29

Date 03-8-1970

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese language to the English language and that this is a true and correct translation of this, (or attached), document.

Anna N. Kozlowski
Anna N. Kozlowski

Anna L. Brightman

Notary Public, Dallas County, Texas

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon

District No. 3 Phan Dinh Phung

Certificate No. 623

Extracted from a register of births for the
year one thousand nine hundred and seventy
three (1973)

Full Name of Child:	Nguyen Minh Thu
Sex:	Female
Date of Birth:	21 July, 1973, at 12:55
Place of Birth:	455 Phan Dinh Phung St., Saigon
Father's Name:	Nguyen Minh Nhut
Mother's Name:	Ngo Chan Ly
Wife's Condition:	First Wife
Witness:	Phan Thi Kim Cuc

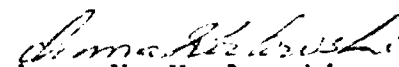
A True Extract

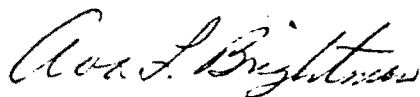
Saigon, July 25, 1973, For the Prefecture of Saigon,

The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed: Capt. Nguyen Van Thang (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this (or attached), document.


Anna N. Kozlowski


Anna L. Brightman

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon

District No. 3 Phan Dinh Phung

Certificate No. 623

Extracted from a register of births for the
year one thousand nine hundred and seventy
three (1973)

Full Name of Child:	Nguyen Minh Thu
Sex:	Female
Date of Birth:	21 July, 1973, at 12:55
Place of Birth:	455 Phan Dinh Phung St., Saigon
Father's Name:	Nguyen Minh Nhut
Mother's Name:	Ngo Chan Ly
Wife's Condition:	First Wife
Witness:	Phan Thi Kim Cuc

A True Extract

Saigon, July 25, 1973, For the Prefecture of Saigon,

The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed: Capt. Nguyen Van Thang (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this (or attached), document.

Anna N. Kozlowski
Anna N. Kozlowski

Ann L. Brighton

REPUBLIC OF VIETNAM

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon
District No. 3
Certificate No. 4901

Extracted from a register of births
for the year one thousand nine hundred
and seventy one (1971)

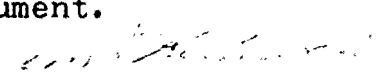
Full Name of Child:	Nguyen Minh Chau
Sex:	Female
Date of Birth:	9 July, 1971
Place of Birth:	455 Phan Dinh Phung St., Saigon
Father's Name:	Nguyen Minh Nhut
Age:	23 years of age
Occupation:	Military
Residence:	267/59/3 Truong Minh Ky, Gia Dinh
Mother's Name:	Ngo Chan Ly
Age:	21 years of age
Occupation:	Housewife
Residence:	267/59/3 Truong Minh Ky, Gia Dinh
Wife's Condition:	First wife

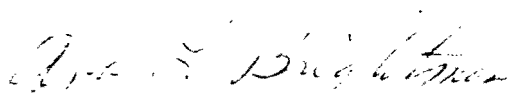
A True Extract

Saigon, July 12, 1971, For the Prefect of Saigon,
The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed: Lam Manh (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this, (or attached), document.


Anna N. Kozlowski



REPUBLIC OF VIETNAM

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon
District No. 3
Certificate No. 4901

Extracted from a register of births
for the year one thousand nine hundred
and seventy one (1971)

Full Name of Child:	Nguyen Minh Chau
Sex:	Female
Date of Birth:	9 July, 1971
Place of Birth:	455 Phan Dinh Phung St., Saigon
Father's Name:	Nguyen Minh Nhut
Age:	23 years of age
Occupation:	Military
Residence:	267/59/3 Truong Minh Ky, Gia Dinh
Mother's Name:	Ngo Chan Ly
Age:	21 years of age
Occupation:	Housewife
Residence:	267/59/3 Truong Minh Ky, Gia Dinh
Wife's Condition:	First wife

A True Extract

Saigon, July 12, 1971, For the Prefect of Saigon,
The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed: Lam Manh (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this, (or attached), document.


Anna N. Kozlowski

Anna N. Kozlowski

REPUBLIC OF VIETNAM

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon

District No. 3 Phan Dinh Phung

Certificate No. 623

Extracted from a register of births for the
year one thousand nine hundred and seventy
three (1973)

Full Name of Child:	Nguyen Minh Thu
Sex:	Female
Date of Birth:	21 July, 1973, at 12:55
Place of Birth:	455 Phan Dinh Phung St., Saigon
Father's Name:	Nguyen Minh Nhut
Mother's Name:	Ngo Chan Ly
Wife's Condition:	First Wife
Witness:	Phan Thi Kim Cuc

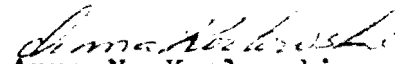
A True Extract

Saigon, July 25, 1973, For the Prefecture of Saigon,

The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed: Capt. Nguyen Van Thang (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this, (or attached), document.


Anna N. Kozlowski


ANNA L. BRIGHTMAN

REPUBLIC OF VIETNAM

SOUTH VIETNAM

Prefecture of Saigon

District No. 3 Phan Dinh Phung

Certificate No. 623

Extracted from a register of births for the
year one thousand nine hundred and seventy
three (1973)

Full Name of Child:	Nguyen Minh Thu
Sex:	Female
Date of Birth:	21 July, 1973, at 12:55
Place of Birth:	455 Phan Dinh Phung St., Saigon
Father's Name:	Nguyen Minh Nhut
Mother's Name:	Ngo Chan Ly
Wife's Condition:	First Wife
Witness:	Phan Thi Kim Cuc

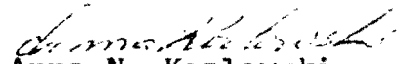
A True Extract

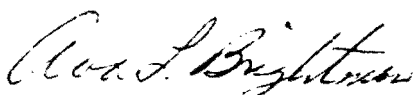
Saigon, July 25, 1973, For the Prefecture of Saigon,

The Chief of the Vital Statistics Bureau,

Signed: Capt. Nguyen Van Thang (Seal)

I certify that I am qualified to translate from the Vietnamese
language to the English language and that this is a true and
correct translation of this, (or attached), document.


Anna N. Kozlowski



ANNA

July, 1973



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

April 3, 1982

NGUYEN VAN TAM, born March 15, 1912	(IV 19282)
NGUYEN THI LANH, born March 21, 1914	(" ")
NGUYEN MINH NHUT, born December 22, 1948	(IV 19283)
NGO CHAN LY, born January 21, 1950	(" ")
NGUYEN MINH CHAU, born July 9, 1971	(" ")
NGUYEN MINH THU, born July 21, 1973	(" ")
NGUYEN MINH QUANG, born February 19, 1950	(IV 19284)
NGUYEN THI LAM THUY, born December 19, 1950	(" ")
NGUYEN MINH NGUYET, born April 9, 1952	(IV 19285)
NGUYEN MINH CHIEU, born April 24, 1959	(IV 19286)

Residing at: 40/25 Phung 14, Go Vap
T.P. Ho Chi Minh, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so/The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 9102-6.



Donald I. Colin
Director
Orderly Departure Office

Cor: KMB/NM/kh



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

April 3, 1982

NGUYEN VAN TAM, born March 15, 1912	(IV 19282)
NGUYEN THI LANH, born March 21, 1914	(" ")
NGUYEN MINH NHUT, born December 22, 1948	(IV 19283)
NGO CHAN LY, born January 21, 1950	(" ")
NGUYEN MINH CHAU, born July 9, 1971	(" ")
NGUYEN MINH THU, born July 21, 1973	(" ")
NGUYEN MINH QUANG, born February 19, 1950	(IV 19284)
NGUYEN THI LAM THUY, born December 19, 1950	(" ")
NGUYEN MINH NGUYET, born April 9, 1952	(IV 19285)
NGUYEN MINH CHIEU, born April 24, 1959	(IV 19286)

Residing at: 40/25 Phung 14, Go Vap
T.P. Ho Chi Minh, Vietnam

Su Quan Hoa Ky cho phep nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so/The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 9102-6.



Cor: KMB/NM/kh

ODP-I
10/81

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU TƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 473

Họ và Tên chủ hộ: Nguyễn Văn Giáp

Số nhà: 11 Ngõ (hẻm): 1

Đường phố: Đường Nguyễn Văn Giáp

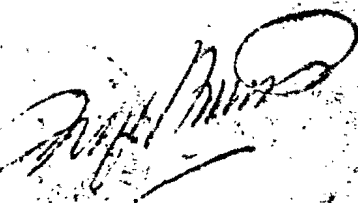
Phường: Phường Nguyễn Văn Giáp

Quận, Huyện: Quận Nguyễn Văn Giáp

Thành phố: **HỒ CHÍ MINH**

Ngày 10 tháng 10 năm 76

Trưởng Công An Chấn G. D. V.
(Ký và đóng dấu, ghi rõ họ tên)



THAY ĐỔI CẤP Ồ CẢ HỘ

Chuyển đến
 ngày tháng năm
 Ký tên đóng dấu

Chuyển đến
 ngày tháng năm
 Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung
 Ngày tháng năm
 Trưởng Công An

Nội dung
 Ngày tháng năm
 Trưởng Công An

MÀU SỐ NK4091Y

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU TƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 473

Họ và Tên chủ hộ: Nguyễn Văn Minh
 Số nhà: 10 Ngõ (hẻm):
 Đường phố:
 Phường:
 Quận, Huyện:
 Thành phố: HỒ CHÍ MINH

Ngày tháng năm
 Trưởng Công An
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

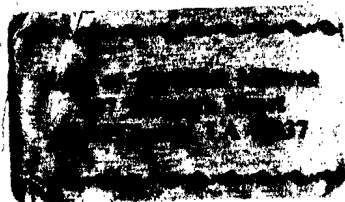
(Signature)

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ và TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan Hệ với chủ hộ	Nghề Nghiệp và nơi làm việc	Bố CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm đăng ký ảnh hưởng thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Nguyễn Văn Tâm	1912	Nam	cha	phục vụ		1.10.76		
02	Nguyễn Thị Lan	1914	Nữ	vợ	phường 14. CV		1.10.76		
03	Nguyễn Minh Nguyệt	1952	Nữ	con	sinh viên		1.10.76		
04	Nguyễn Văn Bình	1962	Nam	con	học sinh		1.10.76	05.1977. CN	
05	Nguyễn Văn Bình	1941	Nữ	cháu nội			1.10.76	Đường 19. Quận Bình Thạnh	
06	Nguyễn Văn Bình	1973	Nữ	cháu nội			1.10.76	Đường 19. Quận Bình Thạnh	
07	Nguyễn Văn Bình	1948	Nam	con			1.10.76		
08	Nguyễn Văn Bình	1957	Nam	con			1.10.76		
09	Nguyễn Văn Bình	1950	Nam	con			1.10.76		
10	Nguyễn Văn Bình	1948	Nam	con			1.10.76		
11	Nguyễn Văn Bình	1950	Nam	con			1.10.76		
12	Nguyễn Văn Bình	1971	Nữ	cháu			1.10.76		
13	Nguyễn Văn Bình	1973	Nữ	cháu			1.10.76		

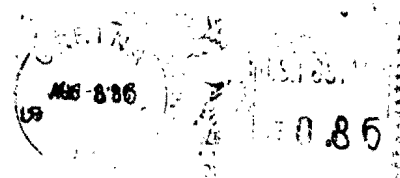
NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ và TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan Hệ với chủ hộ	Nghề Nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đồng ý của cơ quan công
01	Nguyễn Văn Năm	1912	Nam	Chủ hộ	phục vụ tại phường 14.1		1.10.76		
02	Nguyễn Văn Năm	1912	Nữ	Con	phục vụ tại phường 14.1		1.10.76		
03	Nguyễn Văn Năm	1952	Nữ	Con	sinh viên		1.10.76		
04	Nguyễn Văn Năm	1962	Nam	Con	sinh viên		1.10.76	05.10.77. C.N.X	
05	Nguyễn Văn Năm	1971	Nữ	Cháu nội			1.10.76	Cháu nội 18.10.79. Sinh tại quê	
06	Nguyễn Văn Năm	1973	Nữ	Cháu nội			1.10.76	Cháu nội 24.7.79.	
07	Nguyễn Văn Năm	1948	Nam	Con			13/10/78		
08	Nguyễn Văn Năm	1958	Nam	Con					
09	Nguyễn Văn Năm	1950	Nữ	Con gái			12.10.76		
10	Nguyễn Văn Năm	1948	Nam	Con			12.10.76		
11	Nguyễn Văn Năm	1950	Nam	Con			12.10.76		
12	Nguyễn Văn Năm	1973	Nữ	Cháu			12.10.76		



- vâng
- 54
- 60/100

AUG 1 1 1988



To: Mrs. Khuc Minh Tho
(Ho so de Hop thang 8)
Hoi Gia-Dinh Tu Nhan Chanh-Tri
P.O.Box 5435
Arlington, Va 22205-0635

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 11/18/28
☐ Rate or Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

Số 122/QH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị tiếp quản lý và hội đồng để duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Nguyễn Minh Nhật sinh 1943
Cấp Trung úy số lính 68/102423
Chức Sĩ quan Bức Tập Tại Trại Cải huấn H.501
của chế độ cũ học tập tập trung tại trại Trung tâm 2

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ 12/3/42 Lê Văn Quyết Trại 3 Thủ Đức H.C.M.
Trại Trại 3 Thủ Đức, Đơn vị tiếp quản của Trại Thủ Đức

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành
tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ
cơ địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng,
sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng
và dương sự chiếu quyết định thi hành.

Sau ngày 25/12/1977

Ngày 24 tháng 12 năm 1977

ĐẠI LỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7 Đinh Văn

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(Đã ký)



Trại Thủ Đức
Trại Thủ Đức

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui
định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần
do chính quyền địa phương từng Xã,
Phường qui định

Số 129/QH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thực chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thân học tập trong quá trình đi huấn luyện ăn năn hối cải và phần đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Nguyễn Minh Nhật sinh 1948
 Cấp Trung úy số lệnh 68⁴/702423
 Chức Lý Khoa Học Tập Tại Trại Đông Viên hàm thứ 501
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư Trung đoàn 2

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ.

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sưu y ngày 25/12/1977Ngày 24 tháng 12 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(Đã ký)



Trại Trung úy
Trại Trung úy

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ
Giám Đốc Hội Gia-Đình
Tù Binh Chánh-Trị Việt-Nam
P.O.Box 5435
Arlington, Va 22205-0635

ngày 24 tháng 10 năm 1988

Trích yếu: Bộ túc hồ sơ đơn xin giúp đỡ định cư sang Hoa-Kỳ
mang số IV-19282 đến 19286.

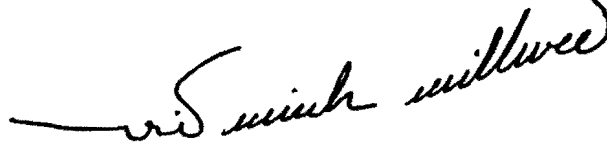
Kính thưa Bà Giám-Đốc,

Để, bộ túc hồ sơ gửi hôm 8 tháng 8 năm 1988, kèm theo đây
hai giấy xuất trại " Cải Tạo " của em Nguyễn Minh Nhựt mà
tôi vừa nhận được từ Việt-Nam gửi qua.

Kính xin Bà Giám-Đốc giúp đỡ cho gia-đình của tôi
được sớm đoàn tụ với tôi tại Hoa-Kỳ.

Tôi thành kính tri ân và trân trọng kính chào Bà Giám-
Đốc.

Kính đơn,



Tri Minh Millwee



8801 1 E 1001

Via Air Mail

To: Bà Khúc Minh Thơ
Giám-Đốc Hội Gia-Đình
Tư Bình Chánh-Trị Việt-Nam
P.O.Box 5435
Arlington, Va 22205-0635

Tên hồ sơ

Ng. Minh. Nhật
Đã có từ 4/15
Hiện có số vô cùng :
4/26